

# BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH (14 tiết)

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 3 tiết;

Nói và nghe: 2 tiết, Ôn tập: 1 tiết)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.
- Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chính thể tác phẩm và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của VB.
- Phân biệt được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong VB.
- Tóm tắt được nội dung chính của một số VB đơn giản bằng sơ đồ.
- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hoá của dân tộc.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

GV nên kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học sau:

– Sử dụng phương pháp thuyết trình để giải thích ngắn gọn về thể loại truyền thuyết, cách tóm tắt VB bằng sơ đồ, thể nào là từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy), nghĩa của một số thành ngữ thông dụng, kết hợp với nêu ví dụ để HS hiểu rõ tri thức.

– Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, đàm thoại gợi mở để tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, chia sẻ ý kiến khi dạy đọc VB ở hoạt động *Chuẩn bị đọc*, *Trải nghiệm cùng văn bản* (chia sẻ cảm nhận/ kết quả trả lời một số câu hỏi), *Suy ngẫm và phản hồi*; phân tích kiểu văn bản, thực hiện một số bước của quy trình viết và nói và nghe.

– Ngoài ra GV có thể kết hợp thêm một số phương pháp khác như trực quan, trò chơi và một số kĩ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, KWL, phòng tranh,... khi tổ chức dạy đọc, viết, nói và nghe và tri thức tiếng Việt.

## 2. Phương tiện dạy học

- SGK, SGV.
- Một số tranh ảnh có liên quan đến bài học.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, phim về *Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh* (nếu có).
- Giấy A1 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.
- Phiếu học tập: GV có thể chuyển một số câu hỏi (trong phần *Chuẩn bị đọc, Suy ngẫm và phản hồi*) trong SGK thành phiếu học tập.
- Sơ đồ, biểu bảng.
- Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubric chấm bài viết, bài trình bày của HS.

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

### GIỚI THIỆU BÀI HỌC

Dựa vào câu hỏi lớn và đoạn mở đầu bài 1 trong SGK, GV có thể:

– Nêu một vài câu hỏi khơi gợi kiến thức nền của HS về một nhân vật liên quan đến lịch sử từng học ở các lớp cuối bậc Tiểu học, bằng hình ảnh, tư liệu cho thấy một vài sự kiện nhân vật lịch sử đã đi vào tranh, tượng, bài hát, phim ảnh,...

– Yêu cầu HS liệt kê một số truyện dân gian gắn với lịch sử đất nước mà các em đã biết,...

Điều quan trọng là mở ra ở HS một tâm lí tiếp nhận VB: có thể tìm hiểu, nhận thức về lịch sử đất nước qua nhiều “kênh”, nhiều kiểu VB khác nhau. Trong truyện truyền thuyết, yếu tố lịch sử đã được chấp cánh bởi trí tưởng tượng nghệ thuật, thấm vào phong tục, lễ hội truyền thống và được VB hoá, có thể mang lại sức sống riêng, tạo nên những hứng thú riêng trong nhận thức của mỗi người.

### TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

#### 1. Tri thức đọc hiểu

Khi hướng dẫn HS tìm hiểu, vận dụng tri thức đọc hiểu GV cần chú ý một số điểm sau:

– Hình thành ở HS ý thức tự trang bị tri thức công cụ trước khi đọc VB theo thể loại (các khái niệm lí luận liên quan đến thể loại truyền thuyết nói riêng, văn bản truyện nói chung). GV cần giúp HS hiểu rằng: nếu không tìm hiểu kĩ mục *Tri thức đọc hiểu* để nắm bắt các khái niệm, nội dung có tính công cụ, thì việc đọc hiểu các VB trong bài học, nhất là việc trả lời các câu hỏi ở mục *Suy ngẫm và phản hồi* (sau khi đọc) sẽ gặp nhiều khó khăn.

– GV không dành quá nhiều thời gian để giảng giải các khái niệm lí luận về thể loại mà tùy đối tượng HS và tình hình trên lớp, có thể gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ HS nắm bắt tri thức. Tập cho HS thói quen tự tra cứu, tìm hiểu khái niệm, trang bị kiến thức nền cho việc đọc.

– Bài *Lắng nghe lịch sử nước mình* là bài học đầu tiên hướng dẫn HS đọc VB truyện, nên tri thức đọc hiểu trong bài học không chỉ gắn với thể loại truyện thuyết mà còn liên quan đến VB truyện nói chung trong các bài khác. Chẳng hạn, muốn hiểu khái niệm *cốt truyện truyền thuyết* thì phải hiểu khái niệm *cốt truyện*; muốn hiểu các khái niệm *nhân vật truyền thuyết, người kể chuyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ...* trong truyền thuyết thì phải hiểu các khái niệm này trong truyện nói chung. Điều đó cho thấy, dạy cách đọc VB truyền thuyết, xét từ mục tiêu bao quát hơn, cũng chính là dạy cách đọc VB truyện nói chung, đặt cơ sở cho việc dạy – học các thể loại khác về sau (truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, truyện lịch sử, truyện khoa học viễn tưởng, truyện trinh thám, truyện đồng thoại, truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện thơ Nôm, ...) thuận lợi hơn.

## 2. Tri thức tiếng Việt

Trong bài học này, HS được hướng dẫn thực hành về hai nội dung: 1) *từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)*; 2) *nghĩa của một số thành ngữ thông dụng*. Các hiện tượng ngôn ngữ này được trích xuất từ 3 VB đọc trong bài học. Các ngữ liệu để xây dựng bài tập thực hành tiếng Việt đều được trích từ các VB đọc nêu trên. HS chỉ có thể thực hành giải quyết được các bài tập khi nắm được những tri thức tiếng Việt liên quan. Tuy vậy, mọi tri thức lí thuyết về tiếng Việt không nên dạy thành bài riêng, mà được kết hợp vào quá trình HS làm các bài tập, đúng với tinh thần “thực hành tiếng Việt”.

Tuy vậy, về phương pháp, khi dạy thực hành tiếng Việt theo *Ngữ văn 6*, GV phải hướng dẫn HS đọc hiểu, khắc ghi các *Tri thức tiếng Việt* liên quan đến các khái niệm *từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)* và *nghĩa của một số thành ngữ thông dụng*.

## TÌM HIỂU KĨ NĂNG ĐỌC

### 1. Kỹ năng đọc hiểu thể loại truyện thuyết

Khi dạy bài này, GV cần lưu ý dạy kĩ năng đọc hiểu thể loại truyện thuyết theo cụm VB. Cách thức đọc VB theo một thể loại nào đó, gắn với các mục tiêu đã được xác định, dựa trên việc kết nối nhiều VB và theo nguyên tắc lặp lại. Tức là nhiều VB có đặc điểm trong tự về thể loại sẽ được sử dụng để triển khai một mục tiêu; một số mục tiêu có thể được thực hiện lặp lại trên nhiều VB.

Trọng tâm của bài học là hướng dẫn HS đọc hiểu VB truyện thuyết (*Thành Gióng, Sự tích Hồ Gươm* và đọc mở rộng *Bánh chưng, bánh giầy*). Vì thế, mục tiêu giúp HS *nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật* là mục tiêu hàng đầu, cần được ưu tiên và giải quyết rất ráo. Tuy nhiên, khi dạy đọc một VB thuộc thể loại truyện thuyết hay VB thuộc bất kì một thể loại

nào khác, GV cũng cần đặc biệt chú ý đến yêu cầu giúp HS:

– Biết quy cách đọc VB cụ thể theo hình mẫu chung của “thể” và hình mẫu chung của “loại”. Theo đó, cần hướng dẫn HS từ việc thực hành đọc hiểu các VB cụ thể (*Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm và Bánh chưng, bánh giầy*) mà suy ra cách đọc truyền thuyết (khác với cách đọc cổ tích hay các “thể” truyện khác) và cách đọc hiểu truyện nói chung (khác với cách đọc các “loại” VB thơ, VB kịch, VB kí; khác với cách đọc “loại” VB nghị luận, VB thông tin).

– Biết xem xét các yếu tố, chi tiết trong tính chỉnh thể của VB. Theo đó, cần dạy cho HS khi đọc, phân tích các yếu tố (cốt truyện, nhân vật, lời của người kể chuyện, lời của nhân vật,...) hay các chi tiết của VB truyện, phải luôn luôn biết xem xét chúng trong “tính chỉnh thể của VB”. Tránh tình trạng “xem voi”, tuy thấy “tai”, “vòi”, “chân”, “đuôi”, đủ cả, nhưng thực ra vẫn chưa thực sự thấy “con voi”, ở đây là thấy được mối quan hệ trong tác giữa các bộ phận, yếu tố, chi tiết,... trong việc thể hiện chủ đề, thông điệp nghệ thuật chung.

– Giải thích cho HS hiểu: Qua ngôn ngữ của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thường được thể hiện trực tiếp (như trong văn bản thơ) hoặc gián tiếp (như trong văn bản truyện). Người đọc có thể nhận biết tình cảm, cảm xúc này qua cách người viết sử dụng câu văn, hình ảnh, từ ngữ có tính biểu cảm.

– Cách biểu cảm gián tiếp của người viết trong VB truyện (tự sự) nói chung khác với cách biểu cảm trực tiếp trong VB thơ (trữ tình). Theo đó, cần hướng dẫn HS biết tìm kiếm các dấu hiệu gián tiếp nói lên thái độ, tình cảm, cảm xúc của tác giả/người viết trong VB tự sự khác VB trữ tình như thế nào.

## 2. Kỹ năng dự đoán

Trong bài học này, SGK chú trọng vào kỹ năng như *dự đoán*, vì thế, GV cần lưu ý hướng dẫn HS rèn luyện kỹ năng này. Sau đây là ví dụ về cách hướng dẫn thực hiện nội dung trong khung *Dự đoán*:

– GV giải thích ngắn gọn về kỹ năng *dự đoán* (tham khảo bảng *Hướng dẫn kỹ năng đọc* ở SGK).

– GV hoặc cho HS đọc nhanh một đoạn trong VB (có đánh dấu và có khung câu hỏi tương ứng), nhắc lại câu hỏi kỹ năng đọc nếu cần; GV (hoặc cho HS) nêu ngắn gọn các *dự đoán* theo suy nghĩ, kinh nghiệm đọc của mình cùng lời giải thích ngắn về cách thực hiện.

– GV dành một khoảng thời gian cần và đủ cho HS vừa đọc VB vừa thực hành kỹ năng đọc để hoàn thành khâu *Trải nghiệm cùng VB*. Trong khi HS đọc, GV có thể yêu cầu HS trả lời nhanh một câu hỏi dự đoán,... hoặc quan sát lớp học, nắm bắt các phản hồi trong khi đọc của HS để có những điều chỉnh cho các hoạt động tiếp theo của bài học, cũng như điều chỉnh cách tổ chức hoạt động *Trải nghiệm cùng VB* trong khi đọc đối với các VB tiếp theo của bài học.

– Mời HS đọc một đoạn khác và thực hiện theo cách mà GV đã làm 1 hoặc 2 lần. GV tập trung nhận xét cách HS thực hiện kỹ năng hơn là nội dung câu trả lời của HS.

– Có thể tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi kết quả đọc sau khi hoạt động *Trải nghiệm cùng VB* trên lớp kết thúc, trước khi bắt đầu tìm hiểu VB theo nhóm câu hỏi sau khi đọc (mục *Suy ngẫm và phản hồi*).

Việc dạy học kỹ năng đọc như trên, về thực chất chỉ là thao tác có tính “chiến thuật” trong cả một chiến lược đọc nói chung. Chiến lược ấy cần phải được thực hiện dựa trên một quy trình đọc phù hợp. Quy trình này thường theo ba bước: trước khi đọc (*Chuẩn bị đọc*), trong khi đọc (*Trải nghiệm cùng VB*), sau khi đọc (*Suy ngẫm và phản hồi*). Như đã nói, trong 4 VB ngữ liệu thì VB1 (*Thánh Gióng*) và VB2 (*Sự tích Hồ Gươm*) – được xem là hai VB nòng cốt để triển khai các mục tiêu bài học – đã bám sát quy trình ba bước nêu trên. Riêng với VB3 (*Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*), là *VB đọc kết nối chủ điểm*, SGK chỉ nêu 3 câu hỏi gợi ý đọc hiểu ở bước sau khi đọc để HS suy ngẫm và phản hồi. VB4 (*Bánh chưng, bánh giầy*) được đưa vào SGK như một trường hợp tương đương về thể loại và độ dài với các VB đã học (*Thánh Gióng* và *Sự tích Hồ Gươm*). Sách hướng dẫn thực hành đọc hiểu VB này bằng cách đưa ra một số câu hỏi hoặc bảng kiểm. Ở đây, HS tự đọc là chính trên cơ sở được GV hướng dẫn, gợi nhắc HS vận dụng kỹ năng, thao tác đúng theo quy trình đọc đã hình thành khi đọc hai VB trước đó.

## ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG

#### 1. Yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như cốt truyện [1.a], nhân vật [1.b], lời của người kể chuyện [1.c], lời của nhân vật [1.d]	[1.a]: Câu hỏi 1, 3, 6 [1.b]: Câu hỏi 2, 5 [1.c]: Câu hỏi 2 [1.d]: Câu hỏi 4
Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chính thể tác phẩm [2]	[2]: Câu hỏi 4, 6
Nhận biết tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của VB [3]	[3]: Câu hỏi 3, 4, 5
Liên hệ, so sánh, kết nối [4]	[4]: Câu hỏi 6, 7

Ma trận trên cho thấy:

- Một câu hỏi có thể góp phần thực hiện hơn một mục tiêu (ví dụ: câu hỏi 2, 3, 4, 6).
- Mỗi mục tiêu có thể được thực hiện thông qua hơn một câu hỏi (ví dụ: mục tiêu [1] được thực hiện qua câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6; mục tiêu [3] được thực hiện qua câu hỏi 3, 4, 5),...
- Trong các mục tiêu được cài đặt vào hoạt động đọc VB ở bài *Lắng nghe lịch sử nước mình*, việc thực hiện mục tiêu [2] giúp HS nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tình cảnh thể tác phẩm chủ yếu qua các câu hỏi 4, 6 trong ma trận trên. Đây tuy là một yêu cầu không dễ, nhưng rất cần thiết, cần từng bước rèn tập cho HS.

Việc thực hiện mục tiêu qua hệ thống câu hỏi đọc hiểu được xây dựng, sắp xếp (một cách tương đối) theo ba dạng câu hỏi: nhận biết; phân tích, suy luận; đánh giá, vận dụng. Chẳng hạn, VB *Thánh Gióng* có 7 câu hỏi, gồm: 3 câu hỏi nhận biết (1, 2, 3); 2 câu hỏi phân tích, suy luận (về sau câu 2, 4, 5); 2 câu hỏi đánh giá, vận dụng (6, 7).

## 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

### 2.1. Chuẩn bị đọc

GV có thể tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi/ nhóm nhỏ/ cá nhân để suy nghĩ, trao đổi nhanh với nhau về câu hỏi ở mục *Chuẩn bị đọc*.

Mục đích của câu hỏi 1 là tạo cơ hội để HS tái hiện những ấn tượng, kinh nghiệm quen thuộc về một đứa trẻ ở tuổi lên ba, để nhận ra sự lớn lên kì diệu khác thường của nhân vật Gióng – người được dân gian tôn xưng là “*Thánh*”, “*Thiên Vương*” trong VB.

Câu hỏi 1 có tính “mở”, với câu hỏi 1, HS có thể đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau trên cơ sở phỏng đoán trước khi đọc. Khi HS nêu các phỏng đoán, GV không đánh giá kết quả (đúng/sai, hay/dở,...) mà khuyến khích các em đưa ra ý kiến cụ thể, càng có tính khác biệt càng tốt. GV gợi ý một số mẫu câu để HS có thói quen diễn đạt đúng ngữ pháp (ví dụ mẫu câu: *Em nghĩ việc một cậu bé ba tuổi bỗng trở thành tráng sĩ...*). GV dẫn dắt HS chuyển vào bước *Trải nghiệm cùng VB*.

Trong một số trường hợp, GV có thể chuyển những câu hỏi *Chuẩn bị đọc* thành hoạt động thực hiện ở nhà, nhưng cần hướng dẫn HS cách thức thực hiện; đồng thời, ở khâu này, GV không nên cho HS xem các tranh, phim ảnh minh hoạ ngoài VB đang học vì mục đích hoạt động này là rèn luyện kĩ năng đọc lướt và dự đoán trước khi đọc.

Trước khi thực hiện bước *Trải nghiệm cùng VB*, GV cũng cần nêu câu hỏi nhắc HS lưu ý các khái niệm, kiến thức công cụ trong mục *Tri thức đọc hiểu* và các câu hỏi trong khung liên quan.

### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

Đây là khâu HS thực hiện việc đọc (có thể kết hợp đọc bằng mắt, đọc to/ đọc diễn cảm theo yêu cầu của GV) VB *Thánh Gióng* ở trên lớp. Nhưng đây cũng là khâu GV

hướng dẫn HS thực hành các kỹ năng trong khi đọc (như đã đề cập ở mục 2.2.3), nhằm giúp HS thực hành việc đọc VB có phương pháp và hiệu quả hơn. GV cần hướng dẫn HS tập trung chú ý để đọc VB: huy động nhịp nhàng cả thị giác (đọc, xem ảnh minh họa, định dạng VB,...), thính giác (qua đọc diễn cảm); đặc biệt tập trung chú ý để suy luận, liên hệ, kết nối, theo dõi, hình dung,... khi đọc VB. Cũng như vậy, ngay trong bước *Suy ngẫm và phân hồi*, nhiều câu hỏi nhận biết giữ vai trò chuẩn bị cho câu hỏi phân tích, suy luận hoặc câu hỏi đánh giá, vận dụng. Vì vậy, GV cần nhận rõ và chủ động khai thác mạch kết nối, logic của các hoạt động đọc hiểu dựa trên tri thức đọc hiểu cũng như hệ thống câu hỏi trong suốt phần Đọc.

Một số lưu ý về cách thức tổ chức hoạt động *Trải nghiệm cùng VB* đối với VB *Thánh Gióng*:

– Hướng dẫn HS đọc thầm, đọc to và diễn cảm (một số đoạn) VB *Thánh Gióng*, GV nên đọc mẫu một vài đoạn cần đến sự thị phạm. Chẳng hạn: GV thị phạm về cách đọc sao cho có sự phân biệt rõ lời của người kể chuyện và lời của nhân vật, thị phạm cách “diễn cảm” về đoạn Thánh Gióng lớn nhanh như thổi với cái vươn vai kì diệu của Thánh Gióng, hoặc đoạn thể hiện sức mạnh phi thường của Thánh Gióng khi xung trận truy quét giặc Ân,... GV nhận xét ngắn gọn về việc đọc trước lớp của HS: mức độ đọc trôi chảy, độ to, rõ (sự phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện với lời của nhân vật,...); khả năng diễn cảm (phân biệt và thể hiện được giọng điệu của các nhân vật, mức độ biểu cảm trong khi đọc,...). Đây là giai đoạn tạo nền tảng, cơ sở để tổ chức hướng dẫn HS giải mã và kiến tạo nghĩa cho VB ở giai đoạn sau. Vì vậy, ngay cả khi GV đã giao nhiệm vụ cho HS đọc trước VB ở nhà, thì khi tổ chức các hoạt động đọc trên lớp, vẫn cần thực hiện bước này, vẫn phải dành thời gian để HS tập trung đọc thầm, đọc diễn cảm, vừa đọc vừa luyện tập kỹ năng theo các khung câu hỏi.

– GV nhắc HS dừng đọc một vài phút để suy ngẫm, tự trả lời câu hỏi trong khung khi gặp những kí hiệu như ●. GV kiểm tra kỹ năng đọc VB của HS bằng nhiều cách, chẳng hạn: yêu cầu HS trả lời nhanh một số câu hỏi (dự đoán, suy luận) hoặc chia sẻ cảm xúc, ấn tượng chung về VB ở một vài thời điểm đọc cụ thể,...

– GV cũng cần theo dõi về tốc độ đọc, khả năng nắm bắt thông tin trong khi đọc của HS. Đối với những HS đọc chậm phải giúp các con khắc phục tình trạng đọc dò từng chữ, tập cách mở rộng tầm mắt bao quát mặt chữ trên VB (đọc cả cụm 5 – 7 chữ), hình thành kỹ năng đọc lướt, đọc quét,...

### 2.3. *Suy ngẫm và phân hồi*

Hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phân hồi* thường có sự kết nối nhất định với các câu hỏi rèn luyện kỹ năng đọc trong giai đoạn *Trải nghiệm cùng VB* cũng như các câu hỏi có tính khởi động ở bước *Chuẩn bị đọc*. Một số yêu cầu trong các câu hỏi *Suy ngẫm và phân hồi* (kể cả câu hỏi nhận biết, phân tích, suy luận, đánh giá, vận dụng) đã được ngầm chuẩn bị qua các câu hỏi ở các bước *Trải nghiệm cùng VB* và bước *Chuẩn bị đọc*.

**Câu hỏi 1:** GV có thể hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của câu hỏi này, theo các bước sau:

– Kẽ vào vở mẫu bảng để thực hiện việc liệt kê chi tiết kì ảo gắn với các sự kiện *ra đời, lớn lên, ra trận* và *chiến thắng, bay về trời* của nhân vật Thánh Gióng.

– Xác định các đoạn của VB tương ứng với các sự kiện *ra đời, lớn lên, ra trận* và *chiến thắng, bay về trời* của nhân vật Thánh Gióng.

– Tìm và liệt kê chi tiết kì ảo xuất hiện theo diễn biến của các loại sự kiện nêu trên.

Các chi tiết kì ảo phong phú, không yêu cầu HS liệt kê hết, nhưng yêu cầu liệt kê đúng chi tiết và đúng với sự kiện.

Dưới đây là gợi ý câu trả lời:

TT	Các sự kiện chính	Chi tiết kì ảo
a	Thánh Gióng <i>ra đời</i>	Ví dụ: Người mẹ “ướm” chân mình vào vết chân lạ và “thụ thai”.
b	Thánh Gióng <i>lớn lên</i>	Ví dụ: Chỉ sau một cái “vươn vai”, “cậu bé” đã trở thành thành “tráng sĩ” cao lớn dị thường.
c	Thánh Gióng <i>ra trận</i> và <i>chiến thắng</i>	Ví dụ: Ngựa sắt của Thánh Gióng “phun lửa” vào lũ giặc.
d	Thánh Gióng <i>bay về trời</i>	Ví dụ: Cả người và ngựa bay lên trời.

**Câu hỏi 2:** GV hướng dẫn HS nhận ra cách phân biệt *lời của người kể chuyện* và *lời của nhân vật* (ví dụ: trong VB truyện, lời của nhân vật thường được đánh dấu bằng dấu hai chấm đầu qua dòng, gạch đầu dòng hoặc bằng dấu hai chấm và mở đóng ngoặc kép,...). GV dẫn câu có hai thành phần lời văn: “Đứa bé nghe tin, bỗng dưng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”. Sau đó, GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi 2 và đưa ra căn cứ nhận biết. Gợi ý trả lời:

– Câu Thánh Gióng nói với mẹ (xem VB *Thánh Gióng*).

– Câu Thánh Gióng nói với sứ giả (xem VB *Thánh Gióng*).

– Câu “Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua” là lời của người kể chuyện.

GV gợi ý để HS biết phân tích, suy luận theo yêu cầu thứ hai của câu hỏi. Từ đó tìm được câu trả lời đúng, chẳng hạn: sứ giả “kinh ngạc” trước sự lạ: lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một cậu bé mới lên ba; “mừng rỡ” vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành việc vua giao.



**Câu hỏi 3:** Câu hỏi này yêu cầu HS khảo sát cách xưng gọi nhân vật để nhận ra sự thay đổi về khoảng cách, thái độ của tác giả đối với nhân vật Thánh Gióng qua lời người kể chuyện. (Việc liệt kê này nhằm chuẩn bị cho việc trả lời câu hỏi 4: nhận xét về tác dụng của sự thay đổi ấy).

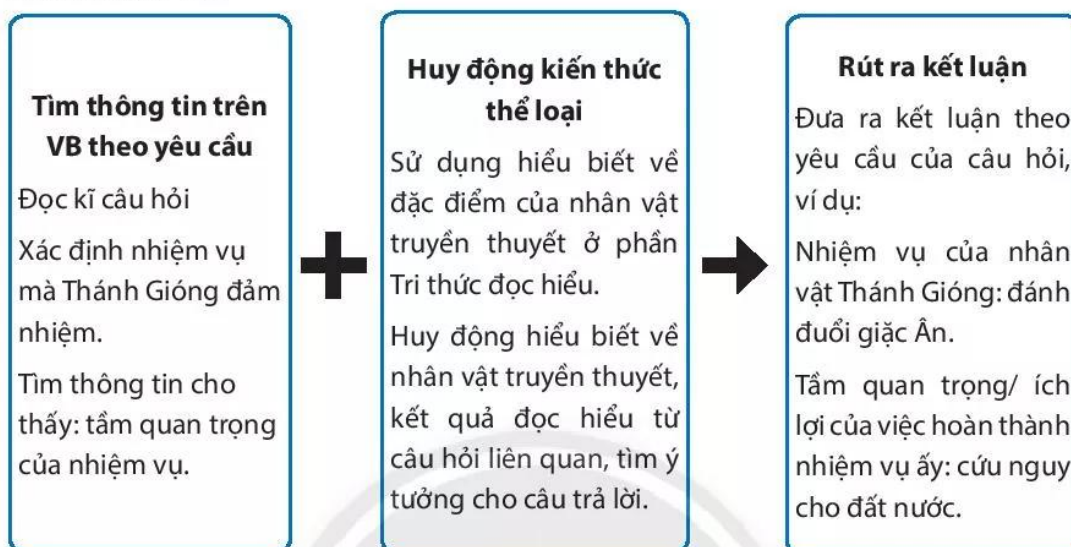
Với câu này, GV nên thực hiện các bước sau:

- HS kẻ mẫu bảng liệt kê vào vở chuẩn bị thực hiện việc khảo sát từ ngữ;
- GV giải thích (hoặc cho HS thảo luận nhóm) để các em hiểu rằng: các từ ngữ để nói đến nhân vật – người ở ngôi thứ ba – trong truyện kể thường là đại từ (*anh ta, cô ấy, hắn, ...*), nhưng cũng có thể là danh từ chỉ người (*chàng, Nam, đức vua, công chúa, thần, đấng sĩ, tác giả, ...*).
- HS khảo sát hai phần VB (trước và sau sự việc Thánh Gióng “vươn vai”) để điền từ ngữ vào mẫu thống kê. Gợi ý trả lời:

Trước khi Thánh Gióng ra trận đánh đuổi giặc Ân	Trong và sau khi Thánh Gióng ra trận đánh đuổi giặc Ân
cậu bé đứa trẻ chú bé ...	Tráng sĩ Phù Đổng Thiên Vương Thánh Gióng
	Thể hiện tình cảm, cảm xúc...?

Các câu hỏi 4, 5, 6, 7 yêu cầu HS phải có khả năng phân tích, suy luận. GV cần tìm cách gợi mở, tạo không khí thoải mái để HS độc lập suy nghĩ, hào hứng, tự tin trao đổi, thảo luận trong nhóm, chia sẻ cách hiểu, cách nhìn vấn đề của chính mình. Qua đó, cần giúp HS hiểu rằng: cùng một chi tiết, từ ngữ trong VB, mỗi người đọc có thể có những suy luận, phân tích riêng. Đó là vì ngôn từ trong VB văn học vốn đa nghĩa và mỗi người đọc lại có thể kiến tạo nghĩa cho VB dựa trên tri thức nền và những trải nghiệm riêng của mình. Điều quan trọng là khi đưa ra cách hiểu nào đó, HS phải lập luận, chứng minh được rằng cách hiểu ấy có căn cứ đáng tin cậy từ các chi tiết, hình ảnh trong VB. Qua thảo luận, trao đổi, HS biết chia sẻ cách nhìn, cách hiểu của mình, nhận được sự chia sẻ cách nhìn, cách hiểu của nhiều bạn khác; qua đó học được cách nhìn vấn đề từ nhiều góc độ, học được kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác, cách tôn trọng những ý kiến khác biệt. Với nhóm câu hỏi này, GV cần hướng dẫn HS cách huy động tri thức nền, kinh nghiệm đọc của bản thân để tìm kiếm, thu thập, kết nối các thông tin nằm rải rác trong VB, suy

luận về những điều tác giả không trực tiếp nói ra trong VB,... để đưa ra câu trả lời. Con đường để HS giải quyết một câu hỏi phân tích, suy luận thường là: tìm thông tin trên VB và huy động tri thức nền về thể loại và cuộc sống để rút ra kết luận. Có thể sơ đồ hoá quá trình trên như sau:



**Câu hỏi 4:**

GV có thể hướng dẫn HS lần lượt trả lời theo 2 bước:

– Nhận xét, so sánh về sắc thái khác biệt của các từ xưng gọi đã được liệt kê ở cột thứ nhất (*cậu bé, đứa trẻ, chú bé,...*) và cột thứ hai (*tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng*). Kết luận có thể được ghi vào mẫu bảng như sau:

Trước khi Thánh Gióng ra trận đánh đuổi giặc Ân	Trong và sau khi Thánh Gióng ra trận đánh đuổi giặc Ân
<i>cậu bé</i> : ? lần	<i>tráng sĩ</i> : ? lần
<i>đứa trẻ</i> : ? lần	<i>Phù Đổng Thiên Vương</i> : ? lần
<i>chú bé</i> : ? lần	<i>Thánh Gióng</i> : ? lần
Thể hiện tình cảm, cảm xúc...?	Thể hiện tình cảm, cảm xúc...?
Sự thân mật, trìu mến	Niềm tôn quý, ngợi ca,...

– Đếm trong VB số lượt xuất hiện của mỗi từ ngữ để nhận ra, từ “tráng sĩ” ở nhóm thứ hai có số lượt sử dụng cao nhất: 7 lượt.

GV yêu cầu HS nhận xét về tác dụng của sự lặp lại này. Mục đích của hoạt động không phải để GV đánh giá HS nhận thức đúng hay sai, mà để tạo cơ hội cho các em luyện tập cách nhận xét, đánh giá cách sử dụng ngôn từ trong giao tiếp và trong VB văn học.

Mỗi HS có thể đưa ra kết luận riêng, chẳng hạn: cách xưng gọi này nhằm thể hiện đúng tình cảm trân trọng đối với người anh hùng chiến trận; thể hiện sự tôn vinh; nhằm nhắc nhở sự vươn lên: trẻ em, người nhỏ bé muốn đảm nhiệm việc cứu nước lớn lao phải có tầm vóc, tư thế xứng đáng,....

GV lưu ý HS cần quan tâm đến căn cứ hay tính hợp lí của các nhận xét, đánh giá: sự tương phản, thay đổi bất ngờ từ “cậu bé”, “đứa trẻ”, “chú bé” sang “tráng sĩ”. Từ đó dành sự khích lệ nhiều hơn đối với các ý kiến cho rằng: cách dùng từ “tráng sĩ” khá bất ngờ và đầy đặc ở nửa sau của truyện kể, nhằm thể hiện niềm trân trọng, ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện đối với sức mạnh kì diệu (vô địch), hành động cao đẹp (xả thân cứu nước) của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng cho sức trẻ Việt Nam.

**Câu hỏi 5:** Hướng dẫn HS tìm ra hai ý:

- Nhiệm vụ mà Thánh Gióng đảm nhận là đánh giặc Ân cứu nước.
- Tầm quan trọng: cứu nguy cho đất nước.

GV cần khuyến khích HS diễn đạt theo cách hiểu riêng của mình. HS có thể trả lời: nhiệm vụ này quan trọng ở chỗ đánh đuổi ngoại xâm, giữ gìn độc lập cho đất nước, tránh cho dân ta phải sống cảnh nô lệ lầm than,...

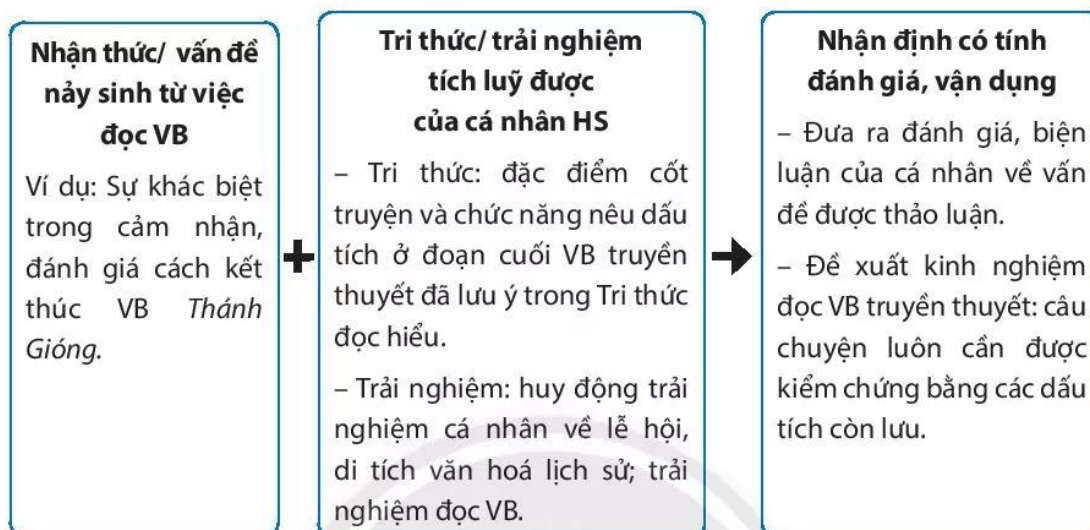
*Lưu ý:* không chỉ là yêu cầu HS nhận xét, phân tích nhiệm vụ của nhân vật Thánh Gióng mà quan trọng hơn là hướng đến những nhận thức khái quát về đặc điểm của nhân vật truyền thuyết, cách đọc hiểu nhân vật truyền thuyết. Vì thế, trước khi HS trả lời câu hỏi này, GV cần nhắc HS không chỉ bám sát VB tìm ra nhiệm vụ lớn lao quan trọng của nhân vật Thánh Gióng (đánh đuổi giặc Ân, cứu nguy cho đất nước,...) mà còn đối chiếu với đặc điểm của nhân vật truyền thuyết nói chung để thấy nhân vật Thánh Gióng hội đủ đặc điểm nhân vật truyền thuyết, và rộng hơn, truyện *Thánh Gióng* hội đủ đặc điểm của thể loại truyền thuyết.

Nhóm câu hỏi 6, 7 được thiết kế theo hướng mở để mỗi HS, với tri thức nền và với quan điểm cá nhân của mình, có thể có những so sánh, liên hệ, vận dụng. Vì thế, GV nên:

- Tạo cơ hội cho HS tự do trình bày những suy nghĩ, đánh giá về VB.
- Hướng dẫn HS liên hệ VB với kinh nghiệm và kiến thức nền của chính các em, với các VB khác và với cuộc sống để hiểu VB, hiểu những vấn đề của cuộc sống do VB gợi lên, hiểu bản thân và nêu được bài học của cá nhân do VB gợi ra.
- Tổ chức cho HS trao đổi, trình bày theo nhóm (nếu nội dung câu hỏi liên kết theo vấn đề với nhóm câu hỏi phân tích, suy luận và số lượng câu hỏi nhiều) hoặc trả lời cá nhân (nếu số lượng câu hỏi ít và GV muốn kiểm tra, đánh giá khả năng vận dụng, giải quyết vấn đề của HS). Nếu HS có những ý kiến đánh giá khác về VB, GV có thể tổ chức cho HS tranh luận với yêu cầu khi tranh luận phải có lập luận chắc chắn, hợp lí.
- GV có thể thiết kế thêm câu hỏi hỗ trợ nếu HS gặp khó khăn trong việc tìm câu trả lời. Tuy nhiên, câu hỏi hỗ trợ do GV thiết kế không nên để lộ nội dung trả lời mà GV

muốn HS hướng đến và hạn chế diễn đạt câu hỏi theo hình thức [có... không]. Vì như thế sẽ không kích lệ được HS tư duy độc lập.

**Câu hỏi 6:** Hướng dẫn HS cách đánh giá, vận dụng về những đặc điểm của cốt truyện truyền thuyết qua VB *Thánh Gióng* theo sơ đồ sau:



Câu hỏi 6 là câu hỏi nêu vấn đề để HS có cơ hội thực hiện các lập luận bác bỏ/ khẳng định từ góc nhìn của chính mình. Tri thức đọc hiểu đã nêu rõ một trong những dấu hiệu của cốt truyện truyền thuyết là “Các sự kiện còn lưu lại những dấu tích và thường được nhắc đến ở cuối truyện”. HS có thể dựa vào đặc điểm này, bổ sung thêm quan niệm, trải nghiệm riêng về tính “hấp dẫn” của truyện để đưa ra ý kiến đánh giá mà mình cho là phù hợp. Một lập luận (bác bỏ) được xem là thuyết phục cần có sự kết hợp hai nội dung trên. Chẳng hạn:

- Không thể lược bỏ đoạn cuối vì đó là yêu cầu của cốt truyện, VB truyền thuyết.
- Khi đánh giá sự cần thiết của chi tiết, bộ phận, nội dung của VB, không thể chỉ căn cứ vào tính “hấp dẫn” của chúng, tất cả cần được xem xét trong “tính chỉnh thể của VB” truyền thuyết.

**Câu hỏi 7:** Khi hướng dẫn HS trả lời dạng câu hỏi này, ngoài việc tham khảo sơ đồ thao tác nêu trên, GV cần lưu ý đến khả năng khái quát hoá vấn đề (nhất là khái quát, tổng hợp vấn đề từ các thu hoạch cụ thể trong quá trình đọc hiểu VB *Thánh Gióng* trên lớp) cũng như cách diễn đạt của HS khi thảo luận, trình bày ý kiến, nhận thức của mình.

## VĂN BẢN 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

### 1. Yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi Suy ngẫm và phân hồi

Mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi suy ngẫm và phân hồi của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện [1.a] nhân vật [1.b], lời người kể chuyện [1.c] và lời nhân vật [1.d]	[1.a]: Câu hỏi 1 [1.b]: Câu hỏi 4 [1.c]: Câu hỏi 5 [1.d]: Câu hỏi 5
Nhận biết nhân vật [2.a], các chi tiết [2.b] tiêu biểu trong tính chính thể tác phẩm	[2.a]: Câu hỏi 3 [2.b]: Câu hỏi 2, 4, 5
Nhận biết tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của VB [3]	[3]: Câu hỏi 5
Liên hệ, so sánh, kết nối [4]	[4]: Câu hỏi 6

## 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

### 2.1. Chuẩn bị đọc

Hoạt động chuẩn bị đọc bao gồm việc gợi nhắc lại một số nội dung trong tri thức đọc hiểu cùng những hiểu biết về đặc điểm truyền thuyết và cách đọc truyền thuyết qua cốt truyện, nhân vật, về tính chính thể, về tình cảm cảm xúc của người viết qua ngôn ngữ,... sau khi học VB *Thánh Gióng*.

GV có thể khởi động chuẩn bị tâm thế đọc bằng câu hỏi “chuẩn bị đọc” trong SGK (chia sẻ hiểu biết của bản thân về Hồ Gươm ở Hà Nội).

### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

Tổ chức cho HS đọc trực tiếp VB hoặc GV có thể đọc đan xen với một vài cá nhân HS.

Yêu cầu HS tự trả lời bằng cách viết ra giấy. Sau khi HS hoàn thành việc đọc trực tiếp, GV có thể mời một vài HS chia sẻ câu trả lời để vừa kiểm tra nhanh kết quả đọc trực tiếp, vừa kiểm tra kết quả sử dụng kỹ năng suy luận của HS.

GV tiếp tục theo dõi về tốc độ đọc, khả năng nắm bắt thông tin trong khi đọc của HS. Đối với những HS đọc chậm phải giúp các em khắc phục tình trạng đọc dò từng chữ, tập cách mở rộng tầm mắt bao quát mặt chữ trên VB (đọc cả cụm 5 – 7 chữ), hình thành kỹ năng đọc lướt, đọc quét,...

### 2.3. Suy ngẫm và phản hồi

**Câu hỏi 1:** Hướng dẫn HS vận dụng hiểu biết về “yếu tố kì ảo trong truyền thuyết” để trả lời theo hai yêu cầu của câu hỏi:

– Gọi thanh gươm trong truyện là “gươm thần” vì nó là gươm của thần (Đức Long Quân) cho mượn và có nhiều biểu hiện thần kì qua hàng loạt chi tiết khác thường, kì ảo (...).

– Đặc điểm nổi bật của truyện thuyết là cốt truyện thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử hay phép thuật của thần linh.

Từ đó, GV hướng dẫn HS cách đọc truyện thuyết: tìm hiểu tác dụng của yếu tố kì ảo trong việc thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử hay phép thuật của thần linh.

### Câu hỏi 2

GV hướng dẫn HS điền thông tin về thời gian, không gian vào các ô phù hợp:

Sự việc	Thời gian	Không gian
Cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chống chất.	Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở.
Lấy lại gươm thần	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình.	Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm/ hồ Hoàn Kiếm).

GV có thể yêu cầu HS khá, giỏi nhận xét so sánh về “bối cảnh” (không gian, thời gian) cho thấy việc “Thần” cho Lê Lợi mượn gươm hay đòi lại gươm là rất đúng lúc, hợp lí và giải thích về sự đúng lúc, hợp lí ấy.

**Câu hỏi 3:** GV có thể hướng dẫn HS giải quyết yêu cầu của câu hỏi này theo các bước sau:

– Cho HS nhắc lại các chi tiết về thời khắc, địa điểm Lê Thận tìm được lưỡi gươm, thời gian, địa điểm Lê Lợi tìm thấy chuôi gươm (lưu ý chi tiết về hai chữ “Thuận Thiên” trên lưỡi gươm, ánh sáng lạ phát ra từ chuôi gươm nạm ngọc trên ngọn đá,...). Đó là các chi tiết: lưỡi gươm (tìm thấy trước) có hai chữ “Thuận Thiên”, do một ngư dân tìm thấy “dưới nước” vùng sông biển; chuôi gươm (tìm thấy sau) nạm ngọc phát sáng, do chủ tướng Lê Lợi tìm thấy “trên cây đa”, vùng rừng núi.

– Giải thích: nhiều chi tiết cho thấy có sự sắp đặt của Thần linh (Đức Long Quân), hay chính là sắp đặt của tác giả truyện thuyết.

GV có thể thiết kế thêm các câu hỏi sau để tìm hiểu cách sắp xếp, dụng ý của cách sắp xếp chi tiết, sự việc. Ví dụ:

– Việc tách rời lưỡi gươm và chuôi gươm của Long Quân có ý nghĩa gì? Nếu Đức Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn trong một lần cả lưỡi gươm lẫn chuôi gươm thì ý nghĩa của sự việc có gì thay đổi hay khác biệt không? Hãy thảo luận về điều này.

– Địa điểm nhận được lưỡi gươm và chuôi gươm có ý nghĩa biểu tượng gì không? Việc gắn chuôi gươm và lưỡi gươm vừa vặn có ý nghĩa gì? Cách cho mượn gươm có ý nhắc nhở gì?

*Lưu ý:* Cũng như câu hỏi 5 VB *Thánh Gióng* trên đây, câu hỏi này không chỉ yêu cầu HS tìm ra câu trả lời về dụng ý của một cách sắp đặt sự việc cụ thể mà còn hình thành ở HS ý thức, thói quen khi đọc truyện, phải lưu ý tìm ra đặc điểm, dụng ý riêng của mỗi cách sắp đặt mang tính nghệ thuật.

**Câu hỏi 4:** GV có thể gợi ý HS thảo luận để nhận ra:

– Nhan đề *Sự tích Hồ Gươm* đúng là gắn với việc trả gươm của Lê Lợi. Tên truyện và cách kể, giải thích về sự tích đôi tên Tả Vọng thành Hồ Gươm là rất sâu sắc, thể hiện sự tự hào về truyền thống, lịch sử dân tộc.

– Truyện này thực ra không chỉ có chuyện trả gươm mà còn có nhiều sự việc, hành động xảy ra trước đó với những dụng ý sâu sắc: việc cho mượn gươm và trợ giúp của Thần linh vì cứu nước là chính nghĩa “thuận thiên”, thể hiện sức mạnh đoàn kết, tập hợp toàn dân đánh giặc mang lại cuộc sống thanh bình; ca ngợi tài năng phẩm chất của Lê Lợi; thể hiện lòng yêu chuộng, ý thức gìn giữ hoà bình;...

**Câu hỏi 5:** Ý thứ nhất của câu hỏi này không khó, nhưng GV vẫn cần có gợi ý cụ thể giúp nhiều HS có thể trả lời. Để không mất nhiều thời gian, GV hướng dẫn HS cần tập trung vào cách Lê Lợi gọi Lê Lợi là “minh công”, người được trời phò cho gươm thần để “làm việc lớn”; cách Rùa Vàng gọi Lê Lợi là “bệ hạ” khi đòi gươm.

Ý thứ hai của câu hỏi 5 khó hơn: nhận biết thái độ, cảm xúc của người kể chuyện (cũng chính là tác giả dân gian) với những thay đổi qua lời kể về Lê Lợi và nghĩa quân. Chỉ nên yêu cầu HS nêu ra được sự khác biệt giữa đoạn kể về buổi đầu khởi nghĩa khó khăn và đoạn kể về khí thế của nghĩa quân. Chẳng hạn, so sánh để thấy sự khác biệt trong cách thể hiện thái độ, cảm xúc giữa hai chi tiết:

– “Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng phải rút lui mỗi người một ngã.”

– “Từ đó khí thế của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía.”

**Câu 6:** Yêu cầu HS vận dụng tri thức đọc hiểu về đặc điểm truyền thuyết trên hai bình diện: đặc điểm cốt truyện truyền thuyết và đặc điểm nhân vật truyền thuyết. Với mỗi đặc điểm chung của truyền thuyết về cốt truyện hay nhân vật, cần đối chiếu với các biểu hiện cụ thể trong *Sự tích Hồ Gươm*.

## **ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: HỘI THỐI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

– Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài viết.

– Liên hệ, kết nối với VB *Thánh Gióng*, *Sự tích Hồ Gươm* để hiểu hơn về chủ điểm *Lắng nghe lịch sử nước mình*.

## 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

Đây là VB thuyết minh thuật lại một sự kiện lễ hội được đưa vào bài học nhằm kết nối với các VB trước đó chủ yếu theo mạch nội dung chủ đề. Do vậy, khi dạy bài này, GV nên tập trung giúp HS hình thành được kĩ năng đọc hiểu nội dung của VB và liên hệ, so sánh, kết nối khi đọc VB. Về quy trình đọc, ở đây chỉ tập trung vào bước *Suy ngẫm và phân hồi*.

Trước khi đọc VB, GV nên giới thiệu ngắn gọn về kiểu VB và VB *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*, lưu ý nhấn mạnh tính kết nối về mặt chủ điểm của VB này.

**Câu hỏi 1:** Nhắc HS đọc nhanh VB một lần nữa để tìm các thông tin liên quan đến mục đích, nguồn gốc của sự kiện. GV lưu ý HS dừng lại ở hai đoạn cuối VB, chú ý đặc biệt đến hai câu:

“Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là sinh hoạt văn hoá cổ truyền được bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.” (...)

“Với những nét đặc sắc của mình, hội thổi cơm thi Đồng Vân đã góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại hôm nay.”

Nhắc HS giải thích một số từ ngữ như “trẩy quân”, “cổ truyền”.

**Câu hỏi 2:** GV hướng dẫn HS đọc kĩ phần VB tường thuật diễn biến của cuộc thi, tìm các chi tiết phù hợp với mỗi công đoạn và điền vào phiếu học tập sau:

	Các công đoạn, hạng mục	Quy định (luật lệ cuộc thi)
1	Lấy lúa, chuyển lúa, nhóm lửa	
2	Chế biến gạo	Xay giã giần sàng từ lúa thành gạo trắng
3	Đun nấu làm chín cơm	
4	Thời gian	Trong khoảng một giờ rưỡi
5	Chất lượng	Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy

Về yêu cầu liên hệ nhận xét về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam, HS có thể nêu câu trả lời:

- Ý nghĩa văn hoá, giải trí, rèn luyện sức khoẻ của hội thi.
- Vẻ đẹp con của con người Việt Nam: khéo léo, sáng tạo, tháo vát, phối hợp trong nhóm, ứng biến nhanh, ý thức cộng đồng.



**Câu hỏi 3:** GV gợi ý để HS thấy được lễ hội truyền thống có tác dụng bồi dưỡng tình cảm, ý thức về quê hương, dân tộc, mở mang hiểu biết nhiều mặt cho bản thân (về truyền thống văn hoá dân tộc, vẻ đẹp của con người Việt Nam,...).

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Phân biệt được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy);
- Nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong VB.

### 2. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

(Xem mục *Tìm hiểu tri thức Ngữ văn*)

### 3. Thực hành tiếng Việt

Trên nền tảng tri thức đó, GV tổ chức cho HS thực hành, vận dụng lí thuyết vào việc nhận biết, phân tích, so sánh, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng từ đơn, từ ghép, từ láy và nghĩa của các thành ngữ thông dụng đã xuất hiện trong các VB đọc hiểu trước đó, thông qua việc thực hiện các bài tập.

**Bài tập 1:** Trước khi thực hiện bài tập, GV nên cho HS nhắc lại khái niệm từ đơn và từ phức (mục *Tri thức tiếng Việt*). GV có thể lấy ví dụ (ngoài ngữ liệu bài tập) minh hoạ từ đơn và từ phức.

**Bài tập 2:** Đoạn văn trong *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân* có nhiều từ phức (dạng từ ghép và từ láy). Bài tập này có thể hướng dẫn thực hiện theo các bước sau:

- Cho HS nhắc lại khái niệm từ ghép và từ láy (xem mục *Tri thức tiếng Việt*), lưu ý HS cách nhận biết và phân biệt từ một vài ví dụ so sánh.
- HS thực hiện bài tập theo nhóm và báo cáo kết quả.

HS có thể liệt kê từ ghép, từ láy như:

Từ ghép: *dự thi, giần sàng, thổi cơm, cánh cung, dây lưng, ...*

Từ láy: *nhỏ nhỏ, khéo léo.*

**Bài tập 3:** Bài tập yêu cầu HS tạo từ ghép từ các tiếng trong đề bài (tạo được tối thiểu 2 từ ghép với mỗi tiếng). Trước khi HS tạo từ ghép, GV nên hướng dẫn HS hai cách tạo ra từ ghép: a. ghép thêm tiếng “ngang bằng” vào tiếng gốc, ví dụ: *ngựa xe* (ghép *đẳng lập*); b. ghép thêm một tiếng “không ngang bằng” với tiếng gốc, ví dụ: *ngựa ô*.

Lưu ý rằng bài thực hành tiếng Việt này không yêu cầu phân biệt từ ghép đẳng lập với từ ghép chính phụ, nên GV tránh sa đà vào phân biệt, giải thích về hai dạng từ ghép này.

HS không nhất thiết phải tạo ra cả hai dạng từ ghép. Tuy vậy, trong trường hợp HS tạo ra được cả từ ghép đẳng lập lẫn từ ghép chính phụ từ tiếng gốc, thì GV cũng nên khích lệ.

**Bài tập 4:** Bài tập yêu cầu HS tạo từ láy từ các tiếng trong đề bài: yêu cầu HS tạo được tối thiểu 2 từ láy với mỗi tiếng.

Trước khi HS tạo từ láy, GV nên hướng dẫn HS một lần nữa phân biệt từ láy với từ ghép. GV nhắc HS cần lưu ý: từ láy được tạo ra thường thay đổi theo chiều hướng “tăng hay giảm” về mức độ, tính chất, sắc thái nghĩa so với tiếng gốc (minh họa, so sánh bằng vài ví dụ cụ thể). Điều này để biết cách sử dụng từ láy một cách phù hợp, tinh tế trong nói và viết.

Bài tập này không yêu cầu phân biệt từ láy tượng hình, tượng thanh; láy phụ âm đầu, láy vần, láy hoàn toàn, ... Vì thế, GV tránh sa đà vào phân biệt, giải thích về các kiểu từ láy vốn rất đa dạng này. Tuy vậy, trong trường hợp HS tạo ra được nhiều dạng từ láy từ tiếng gốc thì GV cũng nên khích lệ.

Với bài tập 3 và 4, GV cũng có thể hướng dẫn HS thực hành theo kiểu trò chơi “ai nhanh hơn” để khích lệ HS tạo từ ghép từ láy từ tiếng gốc nhanh hơn và nhiều hơn.

**Bài tập 5:** Hướng dẫn HS cách hiểu từ láy “thoăn thoắt”: một từ láy (tượng hình) gợi nhịp độ mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi (khi leo lên cao lấy lửa). Nhờ đó, giúp người đọc hình dung rõ hơn về hình ảnh khoẻ mạnh, sung sức của thanh niên dự thi và về không khí hào hứng của cuộc thi. Sau đó cho HS nhận xét so sánh mức độ gợi tả của từ “thoăn thoắt” so với từ “nhanh chóng” để đi đến kết luận, trường hợp này dùng từ “thoăn thoắt” là phù hợp, không thể thay thế.

**Bài tập 6:** Trước khi thực hiện bài tập này, GV nên nhắc HS đọc lại mục từ láy trong khung *Tri thức tiếng Việt*. GV cần giúp HS nhận ra:

– Nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” thì độ “khéo” của người dự thi sẽ giảm xuống.

– Lí do là so với từ “khéo” thì từ láy “khéo léo” trong câu văn “*Những nôi com nhỏ nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt.*” thể hiện được mức độ cao về sự chuẩn xác, uyển chuyển của động tác “cắm”, sự vừa tầm của nôi com nhỏ treo trước mặt để tiện cho việc vừa đi vừa nấu.

**Bài tập 7:** Có thể hướng dẫn HS thực hiện bài tập 7 dưới hình thức trò chơi (chẳng hạn “nhanh tay ghép đôi”). GV có thể thiết kế sao cho HS dễ quan sát, đối chiếu, ví dụ:

TT	A: Thành ngữ	Kí tự	B: Nghĩa của thành ngữ
1	<i>Chết như rạ</i>	c	Chết rất nhiều.
2	<i>Mẹ tròn con vuông</i>	đ	Việc sinh nở thuận lợi, tốt đẹp.
3	<i>Cầu được ước thấy</i>	d	Điều mong ước trở thành hiện thực.
4	<i>Oán nặng thù sâu</i>	b	Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng.
5	<i>Nhanh như cắt</i>	a	Nhận xét ai đó làm gì rất nhanh.
6		e	Chỉ những người có hiểu biết hạn hẹp nhưng lại cho mình thông minh, tài giỏi. [Phương án nhiều]

GV cũng có thể cho HS luyện tập theo kiểu “đố vui”: cho biết nghĩa để tìm thành ngữ; hoặc, cho biết thành ngữ để tìm nghĩa của nó,...

**Bài tập 8:** GV nên gợi ý HS nhắc lại nghĩa của thành ngữ “chết như rạ” trước khi đặt câu. Đối với những HS gặp khó khăn GV có thể cho tham khảo mẫu câu đã học trong VB *Thánh Gióng*: “Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ.”

**Bài tập 9:** Nên cho HS làm bài tập theo nhóm (mỗi nhóm tìm thành ngữ từ một từ, có thể 2 nhóm cùng một bài tập). Một số thành ngữ tham khảo:

- a. *nước*: ngựa xe như nước, nước chảy chỗ trũng, nước chảy đá mòn,...
- b. *mật*: nói lời đường mật, mật ngọt chết ruồi,...
- c. *ngựa*: ngựa quen đường cũ,...
- d. *nhạt*: nhạt như nước ốc,...

## VIẾT NGẮN

GV lưu ý HS nắm vững yêu cầu của đề bài là viết đoạn văn ngắn (150 đến 200 chữ), đáp ứng 2 yêu cầu: nêu cảm nhận của bản thân về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản *Thánh Gióng*, *Sự tích Hồ Gươm*; có sử dụng thành ngữ.

Khi đánh giá kết quả bài tập viết ngắn, GV nên khích lệ HS. Điều quan trọng chưa phải là hay, dở, nhiều hay ít lỗi diễn đạt, mà là ở chỗ HS nắm được yêu cầu, viết ra được đoạn văn thể hiện cảm nhận của mình, dùng được thành ngữ, vượt qua được tâm lí ngại viết, tỏ ra có cố gắng khi thực hiện bài tập viết đoạn.

## ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẤY

### 1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

### 2. Thực hành đọc

GV căn cứ vào mục *Hướng dẫn đọc* để giao nhiệm vụ và gợi ý HS đọc hiểu truyện thuyết *Bánh chưng, bánh giầy*. Mục này có một câu hỏi gợi ý HS tự kiểm tra kết quả đọc hiểu của mình qua hai bảng kiểm. Yêu cầu nhận biết đặc điểm của truyện thuyết qua cốt truyện và qua nhân vật trong VB *Bánh chưng, bánh giầy*. Tuy VB đọc mở rộng là VB dành cho HS tự đọc ngoài giờ lên lớp, nhưng GV cũng nên dành một thời gian phù hợp để hướng dẫn và có kiểm tra, đánh giá việc đọc hiểu mở rộng của HS. GV có thể thực hiện việc hướng dẫn nhanh sau khi dạy đọc VB 3 và có thể kết hợp kiểm tra, đánh giá việc tự đọc của HS vào lúc thực hiện mục *Ôn tập* (ở cuối bài học).

GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện yêu cầu này qua hai bảng kiểm dưới đây.

*Bảng kiểm 1:* GV hướng dẫn HS xác định đúng yêu cầu của mỗi bảng kiểm để tìm một số chi tiết điền vào cột “Chi tiết biểu hiện” ở bảng kiểm 1.

#### Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.	
c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay”.	

*Bảng kiểm 2:* GV hướng dẫn HS xác định đúng yêu cầu của mỗi bảng kiểm để tìm một số chi tiết điền vào cột “Chi tiết biểu hiện” ở bảng kiểm 2.

#### Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...	
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.	
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	

*Lưu ý:* GV có thể hướng dẫn HS tự đọc ở nhà, sau đó trình bày trên lớp vào tiết ôn tập.

## VIẾT

### 1. Yêu cầu cần đạt

Tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản bằng sơ đồ.

### 2. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

GV có thể giải thích về các khái niệm: ý phụ, thông tin chi tiết, ý chính, thông tin cốt lõi, từ khoá,... kết hợp với nêu các ví dụ tiêu biểu để làm rõ khái niệm.

### 3. Phân tích kiểu văn bản

Sau khi HS nắm được sơ bộ tri thức về kiểu bài, GV hướng dẫn HS phân tích kiểu bài qua bài mẫu “Tóm tắt văn bản *Thánh Gióng* bằng sơ đồ” dựa trên 2 câu hỏi trong SGK.

### 4. Viết theo quy trình

GV dựa vào SGK để hướng dẫn HS thực hành quy trình tóm tắt nội dung văn bản bằng sơ đồ. Quy trình này gồm ba bước chính:

1. Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt.
2. Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ.
3. Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ.

Riêng với bước 2. Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, GV cần hướng dẫn tỉ mỉ, để HS có thể dễ dàng ứng dụng. HS cũng cần được cung cấp mẫu sơ đồ.

Dựa vào sơ đồ tóm tắt truyện *Thánh Gióng*, GV lưu ý HS rằng: với các VB truyện có chuỗi sự việc sắp xếp theo trật tự thời gian đều có thể dùng mẫu sơ đồ dưới đây:

<b>Tên văn bản: .....</b>
Nội dung chính của VB (tóm tắt khái quát): .....
↓
1. ...
↓
2. ...
↓
3. ...
↓
...

## NÓI VÀ NGHE

### 1. Yêu cầu cần đạt

Biết thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

### 2. Thực hành nói và nghe

Trước tiên, GV giới thiệu ngắn gọn cho HS hiểu tầm quan trọng của thảo luận để tìm giải pháp thống nhất trước một vấn đề, niềm vui khi tìm được tiếng nói chung giữa các thành viên trong nhóm hoặc trong lớp. Từ đó chuyển dẫn HS vào bài học nói và nghe.

#### **Bước 1: Chuẩn bị**

GV hướng dẫn HS thực hiện một số công việc:

- Thành lập nhóm và phân công công việc.
- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.
- Thống nhất thời gian, địa điểm và mục tiêu của buổi thảo luận.

#### **Bước 2: Thảo luận**

GV hướng dẫn HS cách trình bày ý kiến, phản hồi ý kiến và thống nhất ý kiến trong nhóm nhỏ. GV cũng nên nhấn mạnh để HS hiểu rằng: một cuộc thảo luận nhóm chất lượng không nên chỉ có các ý kiến trình bày một chiều mà cần phải có trao qua đổi lại, có tranh luận, phản hồi. Và thành công của buổi thảo luận thể hiện ở việc thống nhất được giải pháp.

## ÔN TẬP

Trước khi ôn tập, GV cần xem xét việc HS thực hiện VB đọc mở rộng theo thể loại ở nhà (*Bánh chưng, bánh giầy*), lưu ý một số nội dung liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu cần đạt của bài đọc truyền thuyết. (Xem: mục 2.2.6. Hướng dẫn đọc mở rộng theo thể loại: *Bánh chưng, bánh giầy* trên đây.)

Sau đó, hướng dẫn HS hoàn thành bài tập về nhận biết thể loại truyền thuyết và các bài tập khác trong mục *Ôn tập*. Mục *Ôn tập* bài *Lắng nghe lịch sử nước mình* có 5 nội dung:

- Ôn tập về đọc: HS thực hiện câu 1,2,3.
- Ôn tập về viết (tóm tắt bằng sơ đồ): HS thực hiện câu 4.
- Ôn tập tổng quát (liên hệ với “câu hỏi lớn” của chủ điểm): câu 5.

GV gọi cho HS nhớ lại câu hỏi lớn nêu ở đầu bài học và cho HS vài phút suy ngẫm, viết ngắn những gì suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những trải nghiệm đối với cuộc sống của HS. Sau đó, có thể mời một vài HS trình bày trước lớp để chia sẻ. Hoạt động này giúp cả lớp hiểu bạn mình hơn.

Ngoài ra, trong lớp học, nếu có điều kiện, GV nên dành từ nửa đến 1 tiết để HS chia sẻ kết quả đọc mở rộng và các bài tập đã làm trong mục *Ôn tập*.